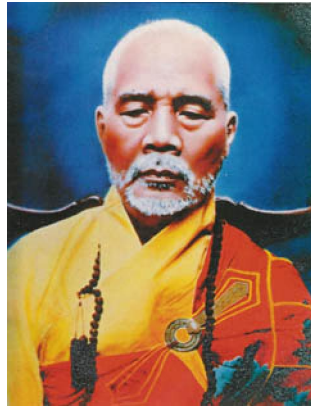


KINH HIỀN NHÂN

*Theo lời tựa, Kinh này do ông Ngô-nguyệt-Chi Hán dịch,
và thầy Lê-phước-Bình ([HT Thích Hành-Tru](#)) Việt dịch*



---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 01-02-2012

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

Lời Tựa

Tôi được đọc cuốn "HIỀN-NHÂN" này trong một buổi chiều mưa gió.

Gió mưa rầu-rĩ nhắc tôi nhớ lại thời xưa. Bao cảnh tượng xa xăm dồn dập thi nhau kéo về, gây cho trí óc một cảm giác mênh mang, bao-la không bờ bến.

Vâng, thời xưa, thời của chánh-pháp, huy-hoàng còn bao giờ trở lại với nhân-gian chất chứa đau thương. Có trở lại chăng cũng chỉ là những viễn ảnh mờ xa hiện lại ở trí óc mỗi người trong hiện cảnh.

Máu chảy nhiều quá, hơi nồng nực bốc lên; sát khí như mây mù phủ kín núi đồi một chiều mùa hạ. Nồng nực quá, bức bối, ghê rợn quá, bạn cùng tôi đều trông mong một làn gió dịu thổi về từ quá khứ xa xăm.

Ngược dòng ký-vãng, bạn thấy rõ ràng sự đau khổ hiện đại còn ghê rợn gấp mấy mươi lần nỗi đau khổ mà người xưa đã gặp trên bốn cửa thành Ca-Tỳ-La-Vệ.

Đau thương không còn như hồi xưa nữa. Đây là một nỗi đau thương hình như là vô phương cứu chữa. Lạ Ngải, con đường lầm lạc dẫn chúng con đi xa mất rồi. Giáo lý cao sâu, ngày nay đã phai mờ, hơn nữa đã bị phủ lên một lớp áo màu tén ngưỡng.

Xa xa còn vọng tiếng của một toàn quân nào reo hò chiến thắng. Đâu đây còn phảng phất tiếng cười khoái trá của nhà khoa học. Và kia, cặp mắt đam chiêu của nhà triết-lý, gần hơn nữa, một nét nhăn tin tưởng nơi trán, một tín đồ thuần thành. Những âm thanh và hình ảnh ấy sao không đem lại cho ta một tia nắng tin tưởng ?

Và nào là chân lý là tình thương là lý-trí đang còn là bao nhiêu danh từ kêu và rỗng.

Trong khi còn mơ màng nhìn vũ-trụ hãy quay lại đạo-đức đông phương đi, bạn sẽ thấy một vẻ gì quen thuộc. Tôi muốn trở về với một quá khứ êm dịu hơn.

Còn thiếu ở nhân-gian một sự nhận thức rõ ràng về định hướng. Hãy đến phân-tích tâm-trạng của mọi con đường. Bạn sẽ thấy : đâu cũng là đúng hướng, duy phần riêng, chỉ thấy con đường mình là đúng và của mọi người đều sai và lạc lối cả.

Còn thiếu ở nhân-gian một sự sửa chữa. Một sự sửa chữa thôi : Sửa chữa vẫn là tiến hóa. Những vết tỳ rất nhỏ trong tâm hồn, một cử chỉ vụng về trong xử thế, một tâm niệm vị kỷ nhỏ nhen, đủ kết tập và làm bùng lên một ngọn lửa thiêu trọn địa-cầu và cả dục giới ô nhiễm.

Đạo Phật đó, một triết lý u huyền, một khoa học thực nghiệm, một đạo đức tuyệt vời. Tư tưởng luân lý đông tây dễ gì so sánh.

Những cuốn sách chữ nho rách nát, nhưng bao nhiêu cái mới hiện thời đều ở cả trong ấy. Mình không muốn vong bản. Mình không muốn chạy theo bóng hình giả dối thì mình níu lấy cội gốc vậy.

Một bà già ngồi niệm Phật đó. Bạn thấy ở đây những gì thâm thúy. Nhưng đó là tất cả ý nghĩa của cuộc đời.

Hôm nay, để tâm hồn lắng xuống một chiều mưa gió, tôi đọc cuốn HIỀN-NHÂN với một tâm niệm trong sáng, đầy tin tưởng. Có gì đâu, những lời giản dị nhưng đầy vẻ hiểu đời và chứng tỏ hạnh phúc chỉ có khi nào tâm niệm được an lành và thanh-thoát. Nhân loại đã bỏ lui sau bước chân những hạt vàng quý giá và mắt mờ còn trông ngóng những bào ảnh đâu xa...

Cũng như bao nhiêu lời giảng dạy cho tín đồ cư-sĩ, cuốn "HIỀN-NHÂN" này là một cuốn kinh luân-lý và đạo-đức Phật dạy cho kẻ bạch-y. Như tôi đã nói luân-lý nhà Phật bao trùm cả luân-lý Đông, Tây, các bạn có để tâm mới thấy rõ.

Thâm thúy mà giản dị biết bao, những lời dạy quý hóa như đoạn này trong kinh HIỀN-NHÂN:

Kết bạn có bốn thứ:

"Một là kết bạn như hoa, hai là kết bạn như cân, ba là kết bạn như núi, bốn là kết bạn như đất.

"Sao gọi là kết bạn như hoa? Khi bông hoa còn tươi thì giắt trên đầu, khô héo rồi bỏ đi. Kết bạn cũng thế: hễ thấy giàu sang thì xu phụ theo, thấy nghèo nàn lại bỏ làm lơ.

"Sao gọi là kết bạn như cân? Khi để vật nặng thì đầu gục xuống, vật nhẹ thì đầu vồng lên, có qua lại thì cung-kính nhau, không qua lại thì khi dễ nhau.

"Sao gọi là kết bạn như núi? Hòn núi vàng loài chim thú tụ về, lông cánh được chói màu vàng rực, kết bạn cũng thế, khi sang thì sang với nhau, khi vui thì đồng vui.

"Sao gọi là kết bạn như đất? Tất cả mọi vật đều nương dựa đất mà sinh, làm bạn nuôi dưỡng để ủng hộ, ân hậu không bạc..."

Rồi trong những lời dạy quý hóa về luân lý, ẩn tất cả những triết-lý sâu kín của cuộc đời. Tìm ở đâu những gì mới lạ, chúng ta chỉ mất công.

Nhưng giáo lý cốt hợp cơ và Phật pháp là bất định pháp. Giáo pháp phải hợp thời, hợp xứ và hợp căn trí. Vì thế đừng nên vội nghi ngờ một lời nào của đức Phật. Đành rằng Ngài dạy : "Đệ-tử chớ tin lời Ta khi nào đệ-tử chưa hiểu". Nhưng bạn hãy đọc lại những gì mà bạn chưa hiểu ấy, chớ vội không tin. Nhiều khi đó là phương tiện để hạp thời hạp xứ.

Thấy con ếch nói được - trong kinh - bạn sẽ mỉm cười. Cũng như bạn nghe quả địa-cầu rung động và thiên nhạc văng vẳng khi Phật xuất thế.

Bạn sẽ bảo đó là đặt điều. Có thực đấy bạn ạ. Những hình ảnh thần bí chỉ là để tượng trưng cho những ý tưởng triết-lý.

"Quả địa-cầu rung động và thiên nhạc văng vẳng" là gì nếu không phải sự miêu tả cực kỳ khéo léo sự vui mừng của vũ-trụ nhân thiên?

"Con ếch than khóc..." là gì nếu không phải tượng trưng cho sự đau khổ tuyệt lực lan từ nhân loại đến cảm thú.

Cuốn Triết-Nhân do ông Ngô-nguyệt-Chi dịch Phạm-Văn ra Hán-Văn với một lối văn có màu sắc cổ điển và thuần túy. Nguyên nhan đề là "kinh ông Bụt", nay thầy Lê-phước-Bình dịch ra tiếng Việt-ngữ đổi lại là "KINH HIỀN NHÂN". Hiền-Nhân hay ông Bụt cũng thế là tiền thân của Phật Thích-Ca, chính Ngài thuật lại.

Nếu các bạn chưa được nắm kho tàng Phật-lý, ban đầu hãy xem những quyển kinh giảng lược như cuốn này vậy. Kho tàng Phật giáo còn nguyên cả khổ : bằng Hán-văn chưa ai dịch được bao nhiêu, vẫn còn đợi một sự cố gắng lâu dài.

NHẤT-HẠNH

---o0o---

KINH HIỀN NHÂN

**Theo lời tựa, Kinh này do ông Ngô-nguyệt-Chi Hán dịch,
và thầy Lê-phước-Bình (HT Thích Hành-Trụ) Việt dịch**

KINH CHÉP - Sau khi Phật nhập diệt, Ngài Ca-Diếp triệu tập đại hội kết tập kinh điển. Ông A-Nan lên pháp-tòa thuật lại tất cả lời của Phật. Đây cũng là một thứ kinh Phật nói và là lời ông A-Nan thuật lại.

Tôi đã nghe:

Hồi ấy, Phật còn lưu trú tại nước Xá-Vệ với một ngàn hai trăm năm mươi vị khất sĩ.

Cư sĩ Tu Đạt ngày ngày thân hành phụng sự Phật. Ông vâng lời Ngài giữ năm giới: không sát hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu. Vốn là một người hiểu đạo đúng đắn, ông hay ưa bố thí, cứu giúp kẻ bần cùng khốn khổ, nên người ta tặng cho ông cái tên Cấp Cô Độc, nghĩa là nuôi giúp những kẻ cô độc, khốn cùng.

Cư sĩ muốn lập một nhà tịnh xá để Phật ở. Ông đi tìm một khoảng đất để cất tịnh xá, nhưng tìm mãi chỉ thấy có khoảnh vườn của Thái tử họ Kỳ là hạp địa thế hơn cả. Khoảng vườn ấy bằng phẳng, rộng có hơn 80 khoảnh, cách thành không xa mấy. Trong vườn trồng nhiều cây có quả, đây đó đều có suối chảy, ao tắm rất tiện lợi, sạch sẽ, không còn kiến bọ muỗi ruồi.

Nhận thấy chỗ đất ấy có thể lập tịnh xá, cư sĩ Tu Đạt liền đến năn nỉ Thái tử Kỳ để mua lại. Thái tử mỉm cười đáp:

- Nếu ông có thể đem vàng ròng lát cho đầy không chừa một khoảnh đất nào trong vườn thì, với giá ấy, tôi sẽ bán khu vườn này cho ông.

Cư sĩ Tu Đạt vui vẻ gật đầu:

- Xin vâng, sẽ trả theo giá Ngài đã định.

Thấy mình nói chơi người ta mua thiệt, Thái Tử vội lắc đầu:

- Nói chơi thế thôi, chứ tôi không bán đâu.

Cư sĩ Tu Đạt không chịu. Hai người một bên nói chơi, một bên mua thực, nên cãi cọ lungtung và định đem vụ ấy lên tòa.

Có một lão thần thấy thế, can gián Thái Tử:

- Điện hạ đã nói ra, phải giữ lấy lời, đừng nên trái hẹn.

Thái Tử nghe lão thần nói thế, cũng đành chịu bán. Nhưng thấy Cư sĩ Tu Đạt đứng ngẫm nghĩ hồi lâu, Thái tử tưởng là ông không muốn mua nữa, liền nói:

- Thôi, ông có chê đất thì thôi.

Cư sĩ Tu Đạt cười:

- Không, không phải tôi chê đất. Tôi đang nghĩ xem bây giờ nên lấy vàng ở kho vào mà lát cho đủ khoảnh vườn mà thôi.

Liền khi ấy, cư sĩ sai người đem voi chở vàng trong kho của mình ra và xúm xít lát, trong giây phút đã hơn 40 khoảnh đất.

Thái tử họ Kỳ đứng nhìn, ngẫm nghĩ: "Chắc Phật có đạo lý gì cao thâm lắm nên mới khiến cho ông này trọng đạo khinh tài đến thế." Liền bảo rằng:

- Thôi đủ rồi, đừng chở vàng ra nữa. Bây giờ thì thế này nhé: Vườn đất thuộc về ông, ông lập tịnh xá cúng Phật. Còn tôi thì tôi xin cúng cho Phật và giáo hội tất cả những cây trái trong vườn.

Cư sĩ ưng thuận. Hai người đồng lòng cùng lập tịnh xá và đồng đi rước Phật dâng cả vườn nhà cây trái cho Ngài.

Đức Phật nhận lời, cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị sa môn đều tập chúng trong ấy. Nên từ đó về sau, chỗ ấy gọi là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên.

Lúc ấy vua trong nước là Ty Tiên Nặc với mọi người trong cung và tất cả nhân dân xứ ấy đều phụng sự Phật, cúng dường y thực, giường, chiếu, thuốc thang cho Ngài và các vị sa môn, cung cấp tất cả những vật cần dùng.

Thực là khi chưa có Phật ra đời, bọn tà sư ngoại đạo thanh hành và kiêu hãnh, cũng như khi mặt trời chưa lên thì đuốc đèn khoe sáng. Nhưng khi Phật đã xuất hiện với ánh sáng tuyệt diệu, ngoại đạo đều khuất phục lặng yên, cũng như đuốc đèn mất hết cả ánh sáng khi mặt trời đã lên, huy hoàng và rạng rỡ. Trước kia, trong nước có đến 500 tà sư ngoại đạo, nhưng bây giờ bọn ấy đều bị bỏ phế cả. Vì thế, một nhóm tà đạo mới sinh lòng oán ghét, cùng nhau lập mưu hủy nhục Phật để mọi người quay lại cung kính và lễ bái mình. Trong bọn, có nàng Tôn Đà Lì là đệ tử của chúng, bảo rằng:

- Các thầy không cần buồn rầu nữa. Tôi sẽ có cách làm cho mọi người không còn cung kính Phật nữa và sẽ trở lại thờ thầy như xưa.

"Bắt đầu từ hôm nay, ngày ngày tôi trang điểm và qua lại chỗ Phật và các vị Sa môn ở. Sau một tháng các thầy cứ âm thầm giết tôi đi và làm thế nào để chôn giấu trong vườn Thái tử họ Kỳ. Rồi các thầy giả cách tìm kiếm, mọi người sẽ nói: "Tôi thường thấy người con gái ấy qua lại tịnh xá luôn?. Liên đó, các thầy đến xin vua cho người đi tìm, tiện dịp vào moi xác tôi lên, vu oan cho chúng nó. Các thầy sẽ bảo cho mọi người nghe: "Cái đạo gì mà dâm loạn. Cái đạo gì mà không có giới hạnh chi cả". Người trong nước nghe thế, quyết sẽ bỏ Phật và trở về phụng sự cho các thầy."

Bọn ngoại đạo nghe nàng nói thế, khen:

- Hay lắm! Nàng cứ làm như thế đi!

Nàng Tôn Đà Li liền làm theo kế ấy. Nàng trang điểm cực kỳ mỹ lệ và mỗi ngày đều qua lại tịnh xá viếng Phật và Sa môn.

Một tháng sau, bọn ngoại đạo thuê bốn người lên giết nàng và chôn nàng trong vườn Kỳ thọ. Chôn xong, bọn đó đến cung vua kêu lạy:

- Tâu Bệ hạ, chúng tôi có mất sống một người con gái. Nàng thường hay qua viếng tịnh xá Phật và Sa môn luôn. Xin Bệ hạ thương chúng tôi, cho quân đi tìm thì chúng tôi được mong ơn Bệ hạ lắm.

Vua Ty Tiên Nặc liền cho các quan bộ lại phải cùng bọn tà sư đi tra xét tìm nả cho ra. Bọn tà sư giả cách đi lại bốn năm vòng rồi moi xác nàng Tôn Đà Li lên. Chúng vừa khóc vừa để xác ấy lên xe chở đi khắp thành cho công chúng thấy. Vừa đi bọn đó vừa kêu la khóc lóc cho mọi người nghe:

- Cái phép của Sa Môn là giữ giới hạnh cho trong sạch mới phải. Chớ sao các ông lại hãm hiếp đàn bà rồi lại sợ bị tiết lộ mà đem chôn đi! Trời ơi có đạo nào lạ lùng như thế!

Nhân dân nghe vậy, nhiều người tin ngay là thật. Chỉ có các bậc đặc đạo mới biết đó là gian dối.

Lúc ấy Phật dạy các thầy Sa môn:

- Các người đừng vào thành vội. Để bảy ngày nữa, sự thực hư thế nào sẽ rõ ràng.

Đến hôm thứ tám, Phật sai ông A Nan vào trong xóm truyền rằng: "Kẻ nói dối chê người, sẽ bị quả báo, kẻ vu oan cho người trong sạch, chết sẽ đọa địa ngục, chịu khổ mãi mãi, khi ấy mới trách mình ngu si bạo ngược".

Mọi người nghe vậy, bảo nhau: "Chắc các vị Sa môn trong sạch nên Phật mới nói thế". Vua cũng nghe phong phanh tin ấy, nên cho người đi dò xét. Thám tử bắt được quả tang bọn ngoại đạo đang ăn mừng được thành công, đang ban thưởng cho bốn người hung phạm.

Theo lệ, người nào học được nhiều kinh thì được chia nhiều phần thưởng. Trong bốn người, có một người dốt được phần ít hơn cả, liền nổi giận và nói:

- Tôi sẽ phản cho các anh xem. Đã chung nhau giết người vu oan cho Phật lại chia cho tôi phần quá ít.

Thám tử của nhà vua đứng ngoài nghe được, liền vào bắt người ấy giải lên vua. Nhà vua phán hỏi thì người ấy cứ thực mà khai tất cả.

Sau khi rõ âm mưu của ngoại đạo, vua với quần thần liền đi đến ra mắt Phật. Lúc bấy giờ cư sĩ Cấp Cô Độc cùng các vị thanh tín và nhân dân trong nước đều đến hầu Phật. Làm lễ xong, mỗi người đều ngò ra một bên.

Nhà vua đứng dậy chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn, khi nghe lời vu oan của ngoại đạo, ai cũng lấy làm ngạc nhiên cả. Thực chỉ có Phật là bực chân thật hoàn toàn, thanh tịnh không lường. Bạch Ngài, xong chẳng hay vì nhân duyên gì mà xảy ra việc không hay như thế?

Phật bảo vua Ty Tiên Nặc:

- Này Đại vương! Những sự vụ khồng ấy đều do lòng tham lam tật đố mà ra cả. Song việc ấy đã xảy ra lâu đời rồi, chớ chẳng phải mới đây mà thôi.

Vua cúi đầu:

- Bạch Ngài chúng con muốn được nghe việc hồi đời ấy.

Phật dạy:

- Nay Đại vương! Ta đã từng trải qua bao nhiêu kiếp tu hành, nhiều vô số, vì đạo Bồ Tát, đem lòng Từ Bi độ thoát cho mọi loài.

Thời xưa, có một nước tên Bồ Lô Nại, nhân dân đông đúc, sự sinh hoạt thực là phồn thịnh.

Trong nước có một người phạm chí tên Cù Đàm, tài trí thông minh bậc nhất. Ông có ba người con, mà đứa út có một thân hình đoan chính đẹp đẽ không ai bằng.

Ông rất yêu chuộng nó, vì thế lập một đại hội mời các đạo sĩ và các thần thích trong ngoài đến dự và ẩm thức nhỏ ra cho mọi người xem. Một đạo nhân nhìn đứa bé, gật đầu:

- Đứa bé này rất mến đạo, có tướng thánh nhân, sau này sẽ thành đến chức quốc sư.

Nhân đó, người ta đặt tên đứa bé là Hiền Nhân.

Hiền Nhân thuở nhỏ rất chăm chỉ học hành. Lớn lên, tài nghệ hơn người, lão thông được các việc kinh sử và biết được 96 món đạo thuật. Hiền Nhân lại rõ được việc tai nạn họa phúc, bào chế thuốc men, không gì không biết. Tánh Từ Bi, Hiền Nhân lại diệt được cả dâm tâm, tài nghệ đầy đủ, Hiền Nhân hàng phục được cả loài cổ độc.

Nhưng sau khi ông Cù Đàm qua đời, thì hai người anh ganh ghét xin mẹ chia gia tài. Họ bảo: "Hiền Nhân thuở bé ham học nên tiêu phí đối thầy học rất nhiều. Bây giờ phải chia cho Hiền Nhân phần ít." Bà mẹ thương Hiền Nhân quá, hằng khuyên nhủ hai người con lớn, nhưng họ không nghe. Hiền Nhân thấy ý hai anh quyết chắc, nghĩ rằng: "Người đời đều do lòng tham mà phải chịu bao nhiêu cảnh khổ ép bức. Nếu ta không đi thì bao giờ hai anh ta mới hết khổ."

Bèn xin mẹ đi học đạo. Bà bằng lòng. Hiền Nhân đi, rỗng rã tìm được bậc minh sư xin làm Sa môn, vào núi tu hành. Chẳng bao lâu, Hiền Nhân tự ngộ được ý:

1. Thương xót chúng sanh như mẹ thương con.
2. Muốn độ thoát cho thế gian khổ khó.
3. Dứt trừ được tâm niệm ngu si.
4. Gặp vui không mừng mà gặp khổ cũng không lo ngại.
5. Hiểu được ý đạo, tâm thường vui vẻ.
6. Giữ gìn không phạm một tội lỗi nào.
7. Dứt trừ được tham, dâm.
8. Dứt trừ được sự giận dữ.

Người lại còn trừ được năm món dục lạc. Mắt không còn tham đắm hình sắc trần gian. Tai không còn tham đắm âm thanh vi diệu. Mũi không nhiễm mùi hương ngậy ngát. Lưỡi không ưa thích vị ngon và thân không còn ưa lụa là và cảm giác êm dịu.

Hiền Nhân hay dùng trí huệ phương tiện tùy thuận giáo hóa thiên hạ, khuyên người làm mười điều lành, thảo thuận cha mẹ, vâng thờ sư trưởng. Những ai lòng hay nghi hoặc, Hiền Nhân đều giáo hóa cho tin tưởng đạo đức. Người dạy cho họ rõ rằng: Có sanh ắt có tử, làm lành gặp lành, làm dữ mắc họa, tu đạo đắc đạo là lẽ dĩ nhiên. Thấy người nào bị nguy ách, Hiền Nhân độ cho thoát khỏi. Ai bị bệnh tật thì được giúp thuốc thang. Ai nghe lời Hiền Nhân dạy, chết sanh lên cõi trời. Ở đâu có nạn nước lụt, cháy nhà, nắng hạn nguy hiểm, nếu có Hiền Nhân đến, đều được bình an. Bao nhiêu độc hại đều bị tiêu diệt.

Khi bấy giờ có một nước lớn, nhân dân giàu có đông đúc yên vui. Vua nước ấy tên Lâm Đạt thường giao trách nhiệm triều chính cho bốn ông quan cận thần. Nhưng bốn ông quan cận thần ấy chuyên làm những việc tà siểm dâm ô, gian dối và bóc lột đủ điều. Dân chúng thiệt hại, ta thán mà vua không hề hay biết. Hiền Nhân thấy thế lấy làm thương xót, Người cầm bát đến ngoài thành ở trọ lại nhà của đạo nhân Sa Đà bảy ngày. Qua ngày thứ tám Hiền Nhân mới vào thành khất thực.

Khi đó, nhà vua đứng trên thành trông thấy Hiền Nhân tuổi còn trẻ mà đã có cái phong vị đoan chính ung dung, giáng đi có vẻ phi thường, liền sinh lòng kính mến. Ngài liền bước xuống và chạy ra thưa hỏi.

Vua phán:

- Xin đạo nhân lưu trú tại đây. Tôi có tịnh xá ngoài thành, đạo nhân nên ở lại trong ấy. Tôi sẽ xin cung cấp những thứ cần dùng.

Hiền Nhân đáp:

- Xin vâng lời ngài.

Thấy Hiền Nhân nhận lời, vua sung sướng:

- Ý tôi muốn thỉnh Ngài mỗi buổi sớm mai đến cung thọ thực.

Hiền Nhân nhận lời. Vua từ giã về cung, bảo Phu nhân:

- Vị đạo sĩ ấy không phải là người thường, sáng ngày, khanh nên đến ra mắt Ngài.

Phu nhân lấy làm vui vẻ và con chó của vua tên Tân Kỳ nằm dưới gầm giường cũng mừng rỡ ngoác đuôi.

Sáng ngày mai, Hiền Nhân vào cung. Nhà vua và Phu nhân ra nghinh tiếp làm lễ, dâng cúng cho Người giường gấm chiếu bông, khám ni. Hiền Nhân vừa ngồi xuống thì con chó Tân Kỳ chạy đến liếm chân mừng rỡ. Vua thân hành múc nước rửa chân cho Hiền Nhân và hết lòng thành kính dâng đồ ăn uống.

Thọ thực xong, vua mời Người ra tịnh xá. Hiền Nhân tiện dịp nói cho nhà vua hiểu phép tắc trị nước an dân. Nhà vua vui mừng quá, nhân đó thỉnh Người phụ lực cùng bốn vị đại thần cùng chung lo việc nước. Hiền Nhân nhận lời.

Bốn ông quan cận thân vốn là người ngu tối, khiếp nhược, không chịu tập chiến trận, chỉ biết tham ô bóc lột của dân chúng. Một ông thường nói: "Sau khi người chết, hồn thần sẽ diệt mất không sinh trở lại nữa." Ông thứ hai chủ trương: "Nghèo giàu vui khổ cũng đều do trời định." Một ông lại nói: "Làm lành không được phúc, cũng như làm ác không bị tai họa gì." Ông

thứ tư lại tự ý mình biết xem tinh tú. Không ông nào biết việc triều chính, ông nào cũng tham lam, siểm nịnh. Còn Hiền Nhân từ khi giúp nước, làm được nhiều lợi ích. Hiền Nhân rất thông minh, tài cao, sức mạnh, lại có lòng nhân nghĩa, cung kính. Hiền Nhân ít nói, mà hễ nói gì thì miệng lại nở thêm một nụ cười, nên trong khi đối đãi, Người không làm phật ý ai cả.

Ông thực là trong sạch và thiếu dục không tham sắc, giản dị, phép trị dân không làm phiền ai. Ông lại biết được cả tai nạn cứu người khỏi chết, thương dân như con . Ông lấy đạo đức dạy dân, khuyên họ không nên say sưa săn bắn, chài lưới chim cá và loài dã thú, đừng sát sanh, trộm cắp, dâm ô dối trá, gièm siểm hỗn ầu, gian nịnh, ganh ghét, gây sự kinh lộn, giận dữ, yêu nghiệt và nghi nan.

Bấy giờ nhân dân trong nước nhờ Hiền Nhân giáo hóa đều trở nên hiền lương. Từ khi ông làm chính trị đến nay, nước nhà yên ổn, mưa thuận gió hòa, mùa màng trúng tiết, các quan đều thừa hành pháp luật không dám nhiều hại nhân dân nữa. Hiền Nhân thể theo đạo vô vi, quý trọng Phật pháp, kính thờ bốn đạo Sa môn, sáng chiếu thường tụng tập với người cháu kêu Người bằng cậu. Đứa cháu ấy rất hiền lành, lại có chí thương thờ Hiền Nhân như thầy. Những bậc trí giả trong nước phần nhiều xu hướng theo Hiền Nhân cả. Nhà vua không còn lo điều gì, mọi việc đều phù thác cho ông.

Cũng vì thế nên bốn quan cận thần sợ nể không dám tung hoành như trước nữa. Họ đem lòng ganh ghét, toan lập mưu hại Hiền Nhân. Bốn người cùng nhau góp của cải mỗi người có đến ức vạn, chờ khi vua ngự giá ra ngoài, liền đem đồ lễ vật ấy dâng lên Phu nhân hoàng hậu. Bốn quan tự trần:

- Thừa lệnh bà, chúng tôi khi nào cũng hết lòng cung kính lên bà. Nay có vật của nhà xin đem dâng lệnh bà. Vợ con chúng tôi sẽ là kẻ hầu hạ lệnh bà suốt đời. Chúng tôi muốn lệnh bà cho phép chúng tôi thưa một câu chuyện.

Phu nhân saün tính tham, muốn nhận những vật quý giá ấy, vội vã đáp tạ bốn vị cận thần:

- Các quan muốn gì thì cứ nói đi .

Bốn vị cận thần đồng thưa:

- Tâu lệnh bà, nay đức Vua quá tin cậy Hiền Nhân, mà hấn là người thô lậu, ăn mặc xấu xa như hành khất. Vua trọng đãi quá mà hấn không nghĩ gì

đến on Vua lộc nước, hằng ngày lại nói xấu lệnh bà và khuyên Vua đừng lại gần phòng lệnh bà, phải xa tránh lệnh bà. Chúng tôi trộm nghĩ: Lệnh bà còn trong thời trẻ trung cần phải có Thái tử để lập Đông Cung, nếu lỡ thời thì sẽ tuyệt dòng tuyệt giống, lấy ai nối ngôi vua trị nước. Lệnh bà nghĩ kỹ: Nếu không lo sớm trừ Hiền Nhân đi, thì sợ sau này ăn năn không kịp.

Phu nhân nghe nói nổi giận:

- Vua tin người ấy mà không biết mưu ác của hắn, thôi các quan hãy về đi, để tôi tự lo liệu việc này. Ngày mai các quan không còn thấy Hiền Nhân nữa.

Sau khi bốn vị cận thần ra về, Phu nhân liền lấy trái chi tử xoa khắp mặt cho da vàng, xổ tóc rối tung và nằm sóng soài trên giường. Khi đức Vua trở về, một thị nữ đến báo cho Vua hay: "Tâu Bệ hạ, lệnh bà hôm nay có vẻ không vui."

Vua rất thương mến Hoàng hậu, nên lật đật qua thăm, nhưng hỏi đến đôi ba phen mà Phu nhân cũng không lên tiếng trả lời. Nhà Vua nổi giận, quát:

- Đứa nào có tội đáng chém thê? Khanh muốn Trẫm bắt tội đứa nào nói đi.

Phu nhân khóc lóc tâu Vua:

- Bệ hạ không nghe lời thần thiếp.

Vua dịu giọng:

- Khanh muốn nói gì thì nói đi, Trẫm sẽ nghe lời.

Phu nhân được nước, tâu Vua:

- Hồi sáng khi Bệ hạ đi khỏi, Hiền Nhân đến nói với thiếp rằng: Nay Vua đã già yếu không có thể chấp chính được nữa mà quan dân trong nước đều tùng phục theo tôi. Vậy lệnh bà hãy tính sao để hai ta cùng nhau hưởng ngôi trời lộc nước. Thiếp nghĩ: Thằng ăn xin, nhờ hồng phúc Bệ hạ được sung sướng như thế mà nay âm mưu phản bội như vậy, nên thiếp rầu lắm.

Đức Vua nghe, dường như người mắc ghen, nuốt vào đã không được mà khạc ra cũng chẳng xong. Ngài nghĩ: Nếu không dùng Hiền Nhân thì sau

này sợ ân hận, mà dùng sợ trong nước rối loạn. Vua lại nghĩ: Từ khi Hiền Nhân giúp ta đến nay đã được 12 năm trời, thường đem lòng trung chính lo việc nước, diệt trừ tai hoạn cho nhân dân. Kẻ xa người gần đều biết và quý trọng như của báu trong nước. Như vậy, rất không nên trừ Hiền Nhân. Nghĩ vậy đức Vua bảo Phu nhân:

- Nếu trừ Hiền Nhân, trong nước sẽ rối loạn. Thôi, Khanh hãy vì muôn dân nên cùng Trẫm nhẫn sự này đi .

Nghe Vua nói, Phu nhân gieo mình xuống đất khóc to lên mà rằng:

- Nếu Bệ hạ không trị Hiền Nhân đi, thì thiếp sẽ nhảy xuống lầu tụt tử cho Bệ hạ xem. Bệ hạ sẽ không còn thấy mặt thần thiếp nữa.

Nhà Vua lật đật chạy đến đỡ phu nhân dậy và khuyên dỗ: "Khanh cũng hiểu phép chứ. Việc này không phải là chuyện nhỏ. Thôi, hãy ngồi dậy để cùng Trẫm bàn luận."

Phu nhân lại chỗi ngồi, Vua tiếp:

- Ta không nên dùng dao gậy trị kẻ tu hành, phải dùng phương kế mà đuổi đi mới được. Thế này: Ta bớt phần cúng dường, sáng mai Hiền Nhân đến ta không cần làm lễ nữa, chỉ vòng tay cúng đủ. Cho ông ngồi giường tre nhà dưới, ăn cơm gạo lức đựng trong chén sành. Như vậy ông sẽ xấu hổ bỏ đi.

Nghe Vua nói thế, con Tân Kỳ ở dưới gầm giường gầm gừ ra vẻ không vui, chỉ có Phu nhân lấy làm vui sướng.

Sáng ngày Phu nhân làm theo lời Vua phán, bảo quan giám trừ cứ thế mà thi hành.

Lúc bấy giờ Hiền Nhân đến, đi vào cung thì con chó chạy ra gầm gừ sủa. Hiền Nhân thấy Phu nhân chỉ chấp tay chào sơ sài và thấy cách bày biện có khác mọi ngày thì biết ngay là có mưu kế gì đây. Người suy nghĩ: "Mình không muốn hại ai, mà nay người ta trở lại hại mình như vậy thì chi bằng phải lánh vào núi tu hành cho xong. Oán nhỏ sẽ sinh thù lớn, ta không nên khinh thường. Họ sẽ âm mưu, ta phải cẩn thận. Ta đã độc thân, lại yếu đuối, lấy thế lực chánh trị pháp lực mạnh hơn. Nay đã saün có bát đựng cơm, bình đựng nước với dày cơ, dầy da, nón lá cũng đủ dùng rồi."

Mấy ai biết nghĩ sự đời,

Nắng thời giúp nón, mưa thời giúp toi!

Nghĩ thế, thợ trai xong, sửa sang hành lý, sắp sửa lên đường. Nhà Vua kinh hãi thưa rằng:

- Ngài đi đâu gấp thế?

Bối rối, Vua quay lại chỉ Phu nhân và bảo:

- Chính Phu nhân làm cho ta trái ý ngài...

Rồi nhà Vua lại nắm tay Hiền Nhân hỏi:

- Ngài đi đâu?

Hiền Nhân đáp:

- Tôi vì Vua trị nước đã 12 năm, chưa từng thấy con chó Tân Kỳ ngẫu ngữ tru sủa như hôm nay. Thấy nó sủa tôi biết chắc có âm mưu chi đây, nên tôi muốn đi gấp.

Vua tạ lỗi:

- Thực có như vậy. Ngài thực là người thông minh, biết những việc người chưa từng biết. Xin Ngài ở lại để tôi ra lệnh bắt kẻ ác. Ngài chẳng cần đi nữa.

Hiền Nhân lắc đầu:

- Trước kia hậu đãi, mà nay bạc bẽo, vả lại tôi cũng không có lỗi gì, lúc này tôi nên đi là phải.

"Ồ đời, có thịnh ắt có suy, có hội hợp ắt có ly tán, lành dữ vô thường, họa phúc tự mình chuốc lấy. Kết bạn mà không bền chắc thì không nên thân. Thân mà không có chừng độ, thân lâu sẽ có khinh lờn. Ví như mức nước giếng, mức sâu thì nổi cạn. Gần người hiền được thêm trí huệ ở với kẻ dốt càng thêm ngu si. Thường thấy thì hay khinh lờn, xa nhau thì sanh oán giận. Giao tiếp người lành nên qua lại có chừng độ, thân mà có cung kính thì thân lâu càng có hậu. Giao thiệp với kẻ bất lương, họ ăn ở không thực thà, lời ngon tiếng ngọt chẳng qua là để lợi dụng mình, dù cho có kết hợp cũng

không nên tin. Vua lấy lễ độ tiếp tôi, tôi cung kính đáp lại. Nay Vua đối đãi khinh dễ thì tôi phải cách xa. Thương yêu nhau rồi có sự giận ghét nhau, khi thương thì muốn nhờ cậy, lúc ghét thì chẳng muốn gần. Lấy sự cung kính nhau để cầu thân thiện, lấy sự răn dạy lẫn nhau để tránh xa điều ác. Mà nay có người chẳng phân biệt cái nào là ác, cái nào là thiện, ấy chẳng phải là đạo an thân. Người không có lỗi với mình, thì mình không nên bày đặt sự sai lầm mà vu oan cho họ. Người ác tôn thờ mình, mình không nên nhận lãnh. Người muốn xa ta thì ta không nên miễn cưỡng gần họ. Sự thương yêu đã xa lìa thì không nên nghĩ đến.

Con chim đậu gãy nhánh còn biết đi tìm nhánh khác để đậu, huống chi làm người qua lại có pháp độ, hà tất phải thủ thường. Cành mục ta không nên vịn nắm, người loạn ý ta chẳng phạm nhằm họ. Người muốn đem việc xấu cho nhau, dù thấy nhau cũng không vui, ta xướng mà người không phụ họa theo, nên biết đó là người ở bậc. Người muốn đem việc lành cho nhau thì chậm dù gấp cũng phải đi; đem lời trung chính nhắc nhở nhau, thì cũng đủ biết người ấy là người hậu. Mà nay lại có người không chịu gần người hiền, chẳng lánh xa kẻ ác, trước kính sau khinh, không phân biệt kẻ hiền người ngu, thì nếu ta không đi còn đợi đến bao giờ mới đi! Phu-nhân ban đầu lễ lạy mà nay chỉ vòng tay, nếu ta không đi để đợi đến chừng mắng đuổi rồi mới đi hay sao? Ban đầu thì giường vàng, nay giường tre, ban đầu đĩa ngà chén ngọc, mà nay chén sành đĩa tre, ban đầu thì cơm ngon canh ngọt, mà nay cơm hẩm gạo tằm, vậy nếu ta không đi, đợi đến khi cơm đổ dưới đất mới chịu đi hay sao? Ban tri thức gặp nhau, chủ đãi khách, đêm đầu thì quý như vàng, đêm thứ hai thì làm lơ như bạc, đêm thứ ba lạt nhách như đồng, chừng có rõ ràng như vậy, nếu tôi không đi, đợi đến chừng nào mới đi ?

Vua thưa:

- Nước Trầm mà được giàu có, thịnh vượng là nhờ Ngài. Nếu nay Ngài bỏ đi, sau này nước nhà ắt sẽ hại.

Hiền Nhân đáp:

- Trong thiên hạ có bốn điều tự hoại: Một là cây có nhiều hoa trái thì nặng sẽ gãy nhánh; hai là rắn độc ngậm nọc độc, nọc sẽ trở lại hại nó; ba là người làm tội không hiền thì sẽ hại nước nhà; bốn là người làm việc bất thiện thì khi chết sẽ đọa vào địa ngục; ấy là bốn điều tự hoại. Vậy nên trong kinh dạy rằng: **"Sự độc ác do tâm sinh ra và sẽ trở lại tự hại tâm mình, cũng như sắt sinh ra chất sét, chất sét ấy sẽ trở lại tiêu hình của sắt."**

Nhà Vua thưa:

- Trong nước không có tôi hiền, mọi việc đều nhờ nơi Ngài, nếu Ngài bỏ Trẫm mà đi thì nước nhà sau này sẽ nguy ngập.

Hiền Nhân đáp:

- Làm người có bốn điều tự nguy: Một là gánh vác việc nhà người; hai là làm chứng việc nhà người; ba là mai mối vợ chồng người; bốn là tin theo lời tà siểm. Ấy là bốn điều tự nguy. Vậy nên trong kinh dạy rằng: **"Người ngu chuyên làm việc ác, tự rước lấy sự tai họa vào thân. Đời nay vui lòng, lung ý, đời sau mang tội rất nặng."**

Nhà Vua thưa:

- Trẫm trọng Ngài như người bạn quý, thường ở với nhau không khinh dể, Ngài chớ bỏ mà đi.

Hiền Nhân đáp:

- Bạn có bốn thứ: Một là kết bạn như hoa; Hai là kết bạn như cân; Ba là kết bạn như núi; Bốn là kết bạn như đất.

Sao gọi là kết bạn như hoa ? Khi bông hoa còn tươi tốt thì giắt trên đầu, khô héo rồi bỏ đi. Kết bạn cũng thế: hễ thấy giàu sang thì xu phụ theo, thấy nghèo nàn lại bỏ làm lơ.

Sao gọi là kết bạn như cân? Khi để vật nặng thì đầu gục xuống, vật nhẹ thì đầu vồng lên, có qua lại thì cung kính nhau, không qua lại thì khi dễ nhau.

Sao gọi là kết bạn như núi ? Hòn núi vàng, loài chim thú tụ về, lông cánh được chói màu vàng rực. Kết bạn cũng thế: khi sang thời sang với nhau, khi vui đồng vui.

Sao gọi là kết bạn như đất ? Tất cả mọi vật đều dựa đất mà sinh. Làm bạn để nuôi dưỡng, ủng hộ, ân hậu không quên...

Nhà Vua thưa:

- Nay Trẫm biết cái trí suy nghĩ của Trẫm còn cạn hẹp, tin theo lời tà siểm, khiến Ngài Hiền Nhân phải ra đi.

Hiền Nhân đáp:

- Người có trí biết bốn việc không tin: Một là bạn tà nguy; Hai là bề tôi nịnh siểm; Ba là vợ yêu nghiệt; Bốn là con bất hiếu. Ấy là bốn cái không nên tin theo. Vì thế kinh dạy: **"Bạn tà hại người, tôi nịnh loạn triều, vợ yêu nghiệt phá nhà, và con bất hiếu hại cả cha mẹ."**

Nhà Vua thưa:

- Trước kia Trẫm yêu quý hậu trọng Ngài, xin Ngài nghĩ lòng tốt của Trẫm không nên bỏ đi vậy.

Hiền Nhân đáp:

- Có mười trạng thái tỏ cho biết là có yêu quý hậu trọng: Một là xa nhau lâu không quên; Hai là thấy nhau thì vui mừng; Ba là có món ngon vật lạ san sẻ cho nhau; Bốn là khi có lỗi lời không chấp trách nhau; Năm là nghe điều lành càng thêm vui vẻ; Sáu là thấy việc dữ đem lời trung chính mà can gián; Bảy là làm được những việc khó làm; Tám là không đem chuyện riêng nói với người; Chín là khi gặp việc bối rối phải giải quyết cho nhau; Mười là đến lúc nghèo khổ không rời bỏ nhau. Ấy là mười sự yêu quý hậu trọng. Nên trong kinh có dạy: **"Bỏ dữ làm lành tu tập đúng như Pháp, đem lời trung chánh dạy dỗ, nghĩa hiệp, có đạo."**

Nhà Vua nói:

- Vì tội ác của bốn quan cận thần, nên Ngài không ưa Trẫm nữa.

Hiền Nhân tiếp:

- Có tám việc biết là không ưa nhau: Một là thấy mặt đổi sắc; Hai là liếc ngó không thẳng thắn; Ba là lời nói không ôn hòa; Bốn là nói phải cho là quấy; Năm là nghe người nguy hại thì vui thích; Sáu là nghe người hưng thịnh thì không vui; Bảy là hủy bỏ chê bai việc tốt đẹp của người; Tám là tán thành việc ác của người. Vậy nên trong kinh dạy rằng: **"Lỡ đánh chết người, tội ấy còn có thể dung thứ; dùng tâm độc âm mưu để hại người, tâm niệm ấy rất không nên gần."**

- Trẫm là người ngu si, không biết phân biệt kẻ trí người ngu, nên nghe lời tà siểm làm trái mất ý thánh nhân.

- Có mười sự chứng tỏ đó là người trí: Một là biết kẻ hiền người ngu; Hai là biết kẻ sang người hèn; Ba là biết kẻ giàu người nghèo; Bốn là biết việc nào khó việc nào dễ; Năm là biết việc nào đáng bỏ việc nào nên làm; Sáu là biết nhiệm vụ của mình; Bảy là vào nước nào biết được phong tục của nước đó; Tám là biết được chỗ trở về; Chín là học rộng hiểu nhiều; Mười là biết được túc mạng. Mười việc đó chứng tỏ người có trí. Kinh dạy: **"Khi tai nạn gặp rút mới biết được lòng bạn, có đánh nhau mới biết kẻ yếu người mạnh, có luận nghị mới biết được người trí, lúc cơm thua gạo kém mới biết người có lòng nhân."**

- Nước Trẫm từ khi được Ngài giúp đỡ, trong ngoài đều được an ổn. Nếu nay Ngài bỏ ra đi thì Trẫm còn biết nương nhờ nơi ai.

- Có tám điều kiện để an ủi: Một là được của cha mẹ để lại; Hai là có nghề nghiệp bảo đảm lấy sự sống của mình; Ba là học thức cao; Bốn là có bạn hiền; Năm là được người vợ trinh lương; Sáu là được người con hiếu thảo; Bảy là tội tứ được hòa thuận; Tám là lìa xa việc ác. Đó là tám điều kiện để được an ổn. Kinh dạy: **"Sinh ra saün có của cha mẹ để lại và gặp được bạn hiền, rất thiết; các việc ác không phạm đến và có phước thừa rất thích."**

- Lời của thánh nhân thật không một ai nghe mà không thích.
- Có tám cái thích: Một là cùng làm việc với người hiền; Hai là được học với bậc thánh nhân; Ba là tánh thể được nhân từ và ôn hòa; bốn là sự nghiệp mỗi ngày mỗi hưng thịnh; Năm là diệt được tánh giận dữ; Sáu là biết lo phòng ngừa tai nạn; Bảy là biết nương gần đạo pháp; Tám là bạn bè không dối gạt nhau. Kinh chép rằng: **"Có Phật ra đời rất thích; diễn giảng đạo pháp rất thích, chúng tăng nhóm họp và hòa thuận rất thích. Hòa thuận thì thường an vui."**

- Ngài Hiền Nhân thường khi dễ khuyên can mà nay sao lại khó cầm lăm thế.

- Có mười trường hợp mình không thể khuyên can: Một là tham lam che mắt lương tri; Hai là tham đắm sắc đẹp; Ba là [Kinh in thiếu đoạn này] ; Bốn là kẻ ngang tàn bạo ngược; Năm là kẻ nhút nhát; Sáu là kẻ khờ khạo lờ đờ; Bảy là kẻ kiêu ngạo buông lung; Tám là người ưa đấu tranh; Chín là người chấp tập tục si mê; Mười là kẻ tiểu nhân. Ấy là mười trường hợp ta không

thể khuyên can. Kinh chép: **"Nói Pháp cho người ngu nghe cũng như nói với kẻ điếc, những ai khó hóa độ thì không thể khuyên can."**

- Trẫm là kẻ kiêu ngạo lại là bụng lung, chưa thể xa lìa được sắc đẹp, còn Ngài là chứng pháp vô-vi, lẽ nào không nói với Trẫm nữa sao?

- Có mười trường hợp mình không nên nói với người: Một là kẻ ngạo mạn; Hai là kẻ ngu độn; Ba là kẻ hay lo sợ; Bốn là kẻ ham vui chơi; Năm là kẻ hay e lệ; Sáu là kẻ câm ngọng; Bảy là kẻ cừu hận; Tám là kẻ đố kỵ; Chín là kẻ mắc nhiều việc; Mười là người đang tham thuyền tịnh lự. Đó là mười trường hợp. Trong kinh có câu: **"Làm được hãy nên nói, làm không được thì đừng nên nói suông; lời hư nguy không thành tín thì các bậc minh triết không thèm đoái đến."**

- Người đàn bà xinh đẹp, nói năng khôn khéo, êm tai, mà trong thì tội ác ngoạ dâm thì căn cứ vào đâu mà hiểu họ được?

- Có mười triệu chứng sẽ hiển hiện cho ta thấy: Một là đầu tóc rối và bới tóc nghiêng một bên; Hai là mặt hay đổi sắc và mồ hôi tự nhiên chảy; Ba là lớn tiếng nói cười; Bốn là hay liếc ngó không đoan chính; Năm là trang sức lộng lẫ; Sáu là hay nhìn trộm kẻ vách; Bảy là ngồi không yên; Tám là hay dạo chơi trong xóm làng; Chín là hay đi dạo chơi ngoài đồng vắng; Mười là hay giao thiệp với hạng dâm nữ. Kinh chép: **"Đàn bà con gái thật khó tin, lời nói khôn khéo của họ rất dễ hại người. Vì thế bậc cao sĩ lánh xa không muốn thân cận."**

- Trẫm thấy thường tình người ta hay thân cận và tin cậy đàn bà mà không biết tội ác lừa gạt của họ.

- Có mười việc không nên thân cận và tin cậy: Một là vua tôi hậu đãi; Hai là tình nhân của một người đàn bà mình quen; Ba là kẻ ỷ sức mình; Bốn là kẻ ỷ vào tiền của; Năm là chỗ nước chảy rất mạnh; Sáu là chỗ nhà cũ tường xiêu; Bảy là hang rỗng hang rắn; Tám là chỗ quan quân tra xét; Chín là chỗ của kẻ đã thù giận mình; Mười là chỗ có trùng độc. Ấy chính là mười chỗ không thân cận và tin cậy. Trong kinh có câu: **"Những ai bảo uống rượu không say, những ai bảo đã say không loạn và vua hậu đãi, đàn bà thương yêu, tất cả những cái ấy rất khó tin cậy."**

- Như lời Ngài nói có nhiều trường hợp thương nhau quá rồi cũng ghét nhau quá. Trẫm rất ghét như vậy, và quả thật cái đó đáng ghét lắm.

- Có năm cái đáng ghét: Một là ác khẩu hại người; Hai là gièm pha, siểm nịnh, và thúc giục sự đấu tranh; Ba là rầy rà không thuận hòa; Bốn là ganh ghét và trù rủa; Năm là nói hai lưỡi gạt người. Kinh dạy rằng: **"Làm cho kẻ khác mệt nhọc và mình muốn mong sự hay ho về phần mình thì chỉ rước họa vào thân, tự gây lấy oán thù sâu nặng."**

- Làm thế nào để được người kính mến?

- Có năm tính tốt này thì được người cung kính: Một là nhu hòa và nhẫn nại; Hai là cung kính và có tín tâm; Ba là mau mắn và ít nói; Bốn là lời nói đi đôi với việc làm; Năm là đối với bạn càng lâu càng thâm hậu. Năm đặc tính ấy làm cho người ta cung kính mình. Trong kinh có câu: **"Nếu biết thương lấy mình thì phải đề dặt giữ mình. Các bậc hiền sĩ có chí hướng thượng cao xa học hiểu chính đáng thì không bao giờ làm lạc."**

- Còn vì sao bị người khinh mạn?

- Năm nguyên do bị người khinh mạn: Một là kẻ râu dài mà ngã mạn; Hai là áo quần dơ bẩn; Ba là thiếu trí suy nghĩ; Bốn là dâm ô vô lễ; Năm là chơi bời không tiết độ. Kinh dạy: **"Giữ và thâm nhiếp ý tưởng vào chỗ chính cũng như ngựa theo dây cương; không kiêu, không mạn, thì bực người và bực trời đều cung kính."**

Nhà Vua lại năn nỉ:

- Xin Ngài lưu ý, cùng Trẫm trở về tinh xá.

Hiền Nhân đáp:

- Có mười kẻ mình không nên mời về nhà: Một là thầy ác; Hai là bạn tà; Ba là kẻ hay khinh bỉ bực thánh nhân; Bốn là kẻ hay nói tráo trở; Năm là kẻ dâm ô; Sáu là người thềm rượu; Bảy là kẻ có tính xấu; Tám là người không biết ơn nghĩa; Chín là đàn bà con gái mất nết; Mười là kẻ tì thiếp ưa trang sức. Đây là mười hạng không nên mời về nhà. Kinh chép: **"Lánh xa người ác, đừng làm bạn với kẻ dâm lung, chỉ nên tùng sự các bậc hiền giả, mới mong thành người minh đức."**

- Được Ngài ở lại thì Trẫm cùng thiên hạ được an vui vô sự. Nay Ngài bỏ đi thì nhân dân trong nước đều oán trách Trẫm.

- Có tám điều kiện để được an vui: Một là vâng thờ kính thuận các bậc sư trưởng; Hai là đem sự hiếu thuận dạy cho nhân dân; Ba là khiêm nhường kẻ trên người dưới; Bốn là phải tập tánh nhân đức ôn hòa; Năm là đến cứu người trong cơn nguy cấp; Sáu là phải quên mình mà nghĩ đến người; Bảy là thân thú ăn lời nhẹ và phải biết tiết kiệm; Tám là bỏ hận thù xưa . Đây là tám điều kiện để được an vui . Trong kinh có câu: "**Chuyên tu cội đức, nghĩ trước rồi làm sau, cứu giúp người trong cơn nguy cấp và bần khổ, thì trọn đời mới được an vui.**"

- Trẫm luôn luôn nghĩ đến Hiền Nhân, nào có bao giờ lãng quên.

- Bực trí giả có mười hai điều luôn luôn phải nghĩ tới không bao giờ lãng quên: Một là khi gà gáy sáng, đã nghĩ tới tội lỗi mà lo làm việc phúc đức để đền bù lại; Hai là nhớ việc hầu hạ tôn thân; Ba là gặp việc gì phải suy nghĩ dự bị trước; Bốn là phải lo nghĩ lánh xa sự nguy hại; Năm là phải nghĩ trước mới nói sau để khỏi phải lậm lạc; Sáu là phải nghĩ đến những kẻ lạc lậm mà đem lời trung chánh dạy bảo nhắc nhở họ; Bảy là phải nghĩ đến những kẻ nghèo khổ để thương xót cấp hộ; Tám là phải lo làm việc bố thí nếu mình có của; Chín là phải nghĩ đến việc ăn uống cho có chừng độ; Mười là phải nhớ giữ sự công bình khi phân xử hoặc phân chia; Mười một là phải nhớ đem ân từ ban bố cho nhân gian; Mười hai là phải thường nghĩ đến sự huấn luyện nếu mình là quân sĩ hay võ quan. Đây là mười hai điều mà kẻ trí giả phải nghĩ đến. Vậy nên trong kinh có câu: "**Làm việc gì phải lo dự bị trước, như vậy sự nghiệp sẽ mỗi ngày mỗi lớn không khi nào thất bại.**"

- Tiếc rằng Trẫm không có một bực đại hiền nào để cảm Hiền Nhân lại cho Trẫm.

Hiền Nhân lại tiếp:

- Bực đại hiền có mười hai hạnh tốt: Một là học rộng hiểu nhiều; Hai là không phạm giới luật trong kinh dạy; Ba là kính thờ Tam Bảo; Bốn là thọ lãnh pháp lành không quên; Năm là kiểm chế được tham sân si; Sáu là tu tập được pháp tứ đẳng tâm; Bảy là ưa làm việc ân đức; Tám là không nhiều hại chúng sanh; Chín là hay hóa độ được người bất nghĩa; Mười là không lậm lộn việc lành việc ác. Kinh dạy: "**Gặp được bực đại hiền rất khó - như ít có lấm vẩy - các bực ấy ở đâu thì bà con quyến thuộc và người chung quanh đều được nhờ cậy.**"

- Thực là tội Trẫm quá nặng: Nuôi dưỡng kẻ ác làm cho Ngài giận mà bỏ đi.

- Kẻ đại ác, đại khái có mười lăm tội nặng: Một là sát sanh; Hai là trộm cắp; Ba là quen thói dâm ô; Bốn là dối trá; Năm là nịnh hót; Sáu là chuốt ngót; Bảy là gièm pha; Tám là khinh bực hiền sĩ; Chín là tham sự ô trược; Mười là buông lung; Mười một là say sưa; Mười hai là ganh ghét kẻ hiền; Mười ba là hủy báng đạo đức; Mười bốn là sát hại thánh nhân; Mười lăm là không kể tội lỗi. Đây là mười lăm điều tội của kẻ phàm ngu. Trong kinh có câu: **"Gian ngược, tham lam, oán người lương thiện, làm việc bất chính, thì khi chết, đọa vào ác đạo."**

- Trẫm năn nỉ Ngài mãi mà không được lấy làm hổ thẹn quá.

- Người đời có mười cái đáng hổ thẹn: Một là làm vua không hiểu chánh trị; Hai là tội thân mà vô lễ; Ba là thọ ân không lo báo đáp; Bốn là có tội lỗi không chịu chừa bỏ; Năm là một vợ hai chồng; Sáu là chưa cưới mà có thai; Bảy là tập học không thành; Tám là có binh khí mà không thể chiến đấu; Chín là kẻ bòn sên thấy người bố thí; Mười là tội tở mà chủ không sai khiến được. Đó là mười cái đáng hổ thẹn. Kinh chép: **"Nhưng ai biết hổ thẹn đều là kẻ rất dễ dạy, rất dễ sách tấn cũng như điều khiển ngựa hay."**

- Nay Trẫm mới biết rằng: Người đạo đức rất khó chiều chuộng.

- Có mười hai điều khó: Một là làm việc với người ngu; Hai là yếu đuối chống lại được với sức mạnh; Ba là thù nhau mà ở chung một nhà; Bốn là học ít mà đứng ra nghị luận; Năm là nghèo hèn mà trả nợ; Sáu là ra trận không có tướng sĩ; Bảy là thờ vua trọn đời; Tám là học đạo mà thiếu mất tín tâm; Chín là làm ác mà muốn được quả báo đẹp; Mười là sinh ra đời gặp Phật; Mười một là nghe được chánh pháp của Phật; Mười hai là làm theo được chánh pháp ấy mà thành tựu. Đây là mười hai cái thật khó. Kinh dạy: "Được làm người là khó, gặp Phật ra đời là khó, được nghe giáo pháp của Ngài là khó, vâng làm theo được giáo pháp ấy thật là khó."

Nhà Vua khen ngợi:

- Gân bực mình đức thật rất có lợi. Đàm luận với Ngài, Trẫm lại được thêm trí tuệ.

- Người có trí tuệ, đại khái biết bốn mươi lăm việc: 1) Sửa sang nhà cửa; 2) Gây một không khí hòa hợp trong gia đình; 3) Giao thân với chín họ; 4) Tin ở bè bạn; 5) Theo học với bậc minh sư; 6) Làm việc gì quyết cho thành tựu; 7) Tài trí cao rộng; 8) Mọi hành vi đều hướng về việc lành; 9) Giàu sang thì lo làm việc ân đức; 10) Tạo tác và sửa sang đều phải thận trọng; 11) Có

của phải mở mang sự nghiệp; 12) Không giao của cải cho con cái nếu chúng còn nhỏ; 13) Kết bạn với người hiền; 14) Không quá tin những ai mới vừa quen biết; 15) Tiền của ở chỗ huyện quan phải đem về đừng để lâu; 16) Mua bán đổi chác phải thật thà không hề lừa gạt; 17) Dời ở nơi nào phải đến xem trước; 18) Đến đâu phải biết đó là giàu hay nghèo, quý hay tiện; 19) Phải giao thiệp thân cận với người lành; 20) Phải nương vào một thế lực; 21) Đừng tranh hơn kém với kẻ cường bạo; 22) Xưa giàu mà nay suy thì có thể mong phục hưng gia nghiệp; 23) Nếu là bần khổ thì đừng có cao vọng to tát; 24) Có của quý không nên khoe với người; 25) Việc bí mật đừng nói cho vợ nghe; 26) Làm vua phải kính người hiền đức; 27) Phải ở ăn có hậu, nhất là với các bậc trung tín; 28) Nếu là thanh liêm, có thể dùng trị nước, hay có thể đứng ra trị nước; 29) Gặp việc phải lập công to; 30) Trong công việc giáo hóa, lấy sự hiếu thuận làm căn bản; 31) Phép của ông thầy là quý sự ôn hòa, như thế học trò đủ cung kính; 32) Thầy có nhiều học trò phải dạy chúng làm điều trung nghĩa; 33) Làm thuốc phải có hiệu nghiệm, nghề còn vụng chớ đem ra thi thố; 34) Đau ốm phải nghe lời thầy thuốc; 35) Ăn uống phải giữ cho có độ lượng; 36) Có của ngon vật lạ chia xẻ cho nhau đừng tiếc; 37) Cho ai hoặc cho ai mượn gì phải tự tay mình trao cho họ; 38) Làm chứng cứ cho người chính; 39) Đừng vu oan cho kẻ không tội; 40) Can gián sự oán giận và làm cho sự thuận thảo trở về giữa hai người; 41) Nhẫn nại và xa lánh việc ác; 42) Đừng phân biệt giàu nghèo mà ở với người; 43) Lấy sự thuận hòa làm quý; 44) Theo đạo thì phải giữ giới; 45) Lấy sự trong sạch làm quý hơn tất cả.

Trong trần thế chỉ có đạo Niết Bàn là cao quý hơn tất cả.

Vì sao? Vì Niết Bàn cảnh giới không có sự già nua, bệnh chết, không đói lạnh, không taihoạn nước lửa, không oan gia, không trộm cướp, không dục vọng ân ái, không lo buồn hoạn nạn, không tất cả những khổ sở đờn đau. Cảnh giới ấy là diệt độ. Diệt độ không phải một sự chết, nhưng đây là sự giải thoát tự tại thôi.

Cảnh giới hoàn toàn an vui, một niềm vui thanh tịnh vô biên, có thể kiến lập cảnh giới ấy trên trần thế, cho riêng mình và cho chung tất cả muôn loài. Bệ hạ hãy tự lo tự tu, tự tỉnh lấy. Bệ hạ hãy tự thương lấy Bệ hạ.

Hiền Nhân này xin lên đường.

Vua hỏi lại:

- Ngài lên đường, thế không còn răn dạy Trẫm điều gì nữa ư?

- Chỗ đất bị nước mạnh xoáy lở thì dù một trăm năm sau, cũng không nên dựng lại một cái gì trên ấy. Vì dòng nước sẽ theo thói cũ mà lôi cuốn đi mất tất cả. Người có ác tâm mà bây giờ họ bảo mình là bắt đầu làm lành thì mình quyết không tin vội. Vì, tâm ác của họ chưa diệt, họ sẽ trở lại làm việc ác, ta phải nên đề dặt. Người muốn làm việc gì phải làm lần lần, như người đào giếng đào mãi xuống sâu sẽ có mạch nước. Kẻ trí giả thấy sự nguy hiểm hoặc bất bằng giữa cuộc thế, thì hãy ra tay cứu giúp - cũng như người có tài bơi lội có thể lội ngang qua dòng nước mạnh.

Nhà Vua thưa:

- Lời dạy của Ngài từ trước đến sau Trẫm đều ghi nhớ trong lòng và rồi đây tất cả những trang sĩ phu trong nước nghe được, sẽ không một ai là không vui mừng. Việc ác trước kia sẽ dẹp bỏ hết, không ai còn dám nói đến nữa.

Ngừng một lát Vua tiếp:

- Trẫm muốn nghe lời Ngài dạy, và nếu như có người nào khác đến, thì Trẫm làm sao biết được người đó là bậc trí?

Hiền Nhân đáp:

- Chỗ vấn đáp của người trí bao giờ cũng khác xa kẻ tầm thường. Không lời nói nào của họ mà không phải là lời lành. Bực thầy bao giờ cũng chính đáng. Và những đức tánh này chứng tỏ rằng kẻ ấy là bậc trí giả: nhân từ, mềm mỏng, cẩn thận, chắc thật, ôn hòa nhã nhặn, lời nói hoạt bát và hay hâm mộ các việc lành. Bệ hạ đừng có nghi nan gì nữa.

Nghe lời nói, thấy việc làm của họ, có thì biết là tâm và khẩu giống nhau. Xem cách cư xử, vẻ đi đứng của họ mà biết là không giả dối; nghiệm việc họ làm, cách ăn mặc, cách làm lụng cũng dư biết là bậc trí tuệ.

Đàm luận với người trí phải cho vừa ý họ, mà muốn vừa ý họ thì thực là khó.

- Trẫm muốn tôn thờ người trí mà đừng làm mất ý họ thì phải làm sao ?

- Kính mà đừng khinh, nghe lời dạy phải làm theo vì chỗ hiểu biết của người trí rất đúng, bao giờ họ cũng thể theo chính đạo và không có tâm tham cầu, lại có thể suy xét rõ được việc quá khứ, hiện tại và vị lai. Tầm mắt của

bực trí giả rất rộng: họ thấy rõ muôn vật trong không gian và thời gian đều chỉ là biến hiện, muôn pháp đều quay về nơi nhất điểm không tịch bản nhiên.

Kẻ trí giả nhìn thấy rõ ràng đời là một sự biến đổi tang thương; trẻ trung rồi sẽ già nua, cường tráng rồi sẽ suy nhược, có sống thì sẽ có chết; giàu sang như mây nổi, đều là vô thường cả. Cho nên, lúc an ổn phải nghĩ đến khi nguy ngập, khi hưng thịnh thì nghĩ đến lúc vô thường, người lành thì kính mến, người ác thì phải lánh xa. Có giận hờn ai thì nên trừ bỏ, đừng vì thế mà gây ác hại người. Nhu hòa mà khó xâm phạm, yếu đuối mà người khó thắng. Người trí như vậy đó, ta không nên khinh thường.

- Trẫm hết sức cung kính tôn sùng người trí, như thế có phước chi chăng?

- Người trí thì theo phép thánh hiền, thường làm việc nhân từ và ưa dạy dỗ kẻ ngu muội trở nên sáng suốt như họ. Người trị nước thì nên ban bố ân huệ cho kẻ biết làm lành, kẻ tu hành thì lo dắt dẫn mọi người về nơi chánh đạo; quốc gia có cấp nạn thì cùng nhau đàm luận lo toan; tới lui phải biết thời mới khỏi bị sự nghi ngờ oán trách. Tuy có ân rộng đức lớn với người, nhưng đừng mong cầu người báo đáp; thờ người trí thì được phước và trọn đời không mắc phải tai nạn. Bệ hạ đừng có nghi nan. Pháp chánh trị không nên trái với lý đạo, dạy dân làm lành thì càng ngày càng thêm lợi ích cho nước.

Đứa Vua than thở:

- Có ai nữa để cầm Hiền Nhân lại giúp ta? Trời ơi thực lòng Trẫm rất sâu thẳm, hoảng hốt như kẻ điên cuồng.

Vua bèn rơi lụy khóc lóc, đến trước Hiền Nhân, sám hối cầu xin xá tội.

Hiền Nhân đỡ dạy:

- Ví như người không có tài bơi lội, thì không nên xuống dưới nước sâu, biết người cừu hận với ta, ta cũng không nên hại họ. Đời có thân hậu nhau, rồi có gây gỗ nhau; có gây gỗ nhau rồi lại xin lỗi nhau; tuy hòa giải khéo lắm, nhưng mà chi bằng trước kia đừng gây gỗ là hơn. Nay, người lành mà Bệ hạ không ban thưởng, trở lại nghe lời gièm siểm.

Hiền Nhân cũng như con chim bay, không nhất định đậu ở cành nào. Đạo pháp của Hiền Nhân không thể lẫn lộn với lỗi lầm như thế để mất chỗ thanh cao quý giá. Cũng như lửa cháy ngoài đồng trống, những cây gần bên sẽ bị cháy xém, hễ chỗ có nước xoáy là thuyền quay, hễ là độc trùng là hại người. Vì thế Hiền Nhân muốn trùng sự với người trí để khỏi bị ngu hèn quấy nhiễu. Hiền Nhân đã rõ rằng: Cỏ cây mỗi thứ mỗi khác, loài chim muông cũng thế: Bạch hạc thì lông trắng, chim quạ thì lông đen. Nay, Hiền Nhân cũng khác mà ai kia cũng khác, nên Hiền Nhân này không muốn ở đây nữa. Đem cái áo lụa đẹp mặc cho người nhà quê cày ruộng thì thật là vô ích. Vì sao? Người nhà quê ấy chỉ quen bùn đất, làm gì biết mặc áo lụa đẹp và có mặc cũng chỉ làm hư.

Ở nhân gian có một thứ cây tên là Phản Lê. Người chủ trồng nó thì không được ăn trái, còn có kẻ muốn hái trộm thì trái lại sinh ra cho mà hái. Bệ hạ cũng như cây ấy: người giúp nước được an ổn lại hắt hủi đuôi xô, còn kẻ nịnh thân gian dối phá tan việc triều chánh lại cầm ở lại cho ăn bổng lộc. Khách ở lâu, chủ nhà sinh nhàm chán, nên Hiền Nhân này phải đi vậy.

Nhà Vua kính cẩn thưa:

- Mạng người rất trọng, cúi xin Ngài giữ lòng từ nghĩ thương đến. Trẫm nay muốn đem thân tôn thờ Ngài hơn xưa.

- Bệ hạ nói thế, nhưng cũng chưa chắc gì làm được. Ý Phu nhân rất độc ác, Hiền Nhân này không nên ở lại làm chi, Hiền Nhân là vị Sa-môn mang bình bát khát thực, tự vui và dứt trừ tham vọng, giữ trọn giới luật của đạo và xa lìa tất cả tội lỗi.

Nhà Vua khẩn khoản:

- Ngài đã quyết định, Trẫm không thể cản ngăn. Nhưng xin Ngài chớ đoạn tuyệt, cúi mong một phen trở lại để lòng Trẫm khỏi ân hận.

- Nếu như Bệ hạ và Hiền Nhân này đều mạnh giỏi thì còn có lúc gặp nhau. Hôm nay Hiền này muốn vào núi để tu dưỡng tính tình, rèn thêm chí cả. Gần nhau để mà nghĩ đến chuyện ác hại nhau thì chi bằng xa nhau mà nhớ nhau trong tâm niệm lành. Người trí nghe thí dụ cũng đủ rõ; nay Hiền Nhân này xin đem một câu chuyện để thí dụ Bệ hạ nghe:

"Như người lấy mật xoa vào lưỡi dao, đưa cho con chó liếm, vì tham chút mật ngọt nên bị đứt lưỡi, mà chó không biết đau đớn. Nay bốn quan cận

thần cũng thế: chỉ nói ngon ngọt ngoài miệng mà trong tâm dường như dao bén. Vậy Bệ hạ phải đề phòng cho lắm và từ đây về sau nếu gặp những sự kinh hãi, Bệ hạ thường nhớ đến Hiền này thì kinh sợ sẽ tiêu tan.

Loài chim cú chim mèo thì ưa ở nơi bụi rậm, chuột bọ thì ưa núp dưới đồng rác đồng rơm; chim chóc thì đậu trên cành; mà chỉ có con hạc là ưa ở gần ao nước đục. Mỗi vật đều có một tánh chất riêng, chí nguyện bất đồng, sự ưa thích có khác. Hiền Nhân này mến đạo, Bệ hạ thì ưa việc trị dân, đó là sự sai khác.

Những vật thô xấu cũng đều có chỗ cần dùng, không nên phí bỏ tội tàn. Hạng người nào, dù bản tiện, ngu hiền đến đâu ta cũng không nên hắt hủi. Họ đều là người hữu dụng, Bệ hạ phải hiểu như thế. Hiền Nhân cũng đã biết người, biết lời nói, biết ý nghĩ của họ thế nào rồi. Con chim ban đầu đậu ở cành thấp, sau nhảy lên nhánh cao. Hiền này thấy con Tân Kỳ sủa, biết rằng không ngoài thì trong, đã có sắp đặt mưu mô gì đó, nên trong lòng chán ngán, thôi để Bệ hạ chuộng mới quên cũ, Hiền này xin đi."

Nói xong liền đứng dậy mang bát, chống tích trượng ra khỏi thành.

Đức Vua cùng Phu nhân khóc lóc đi đưa, người trong nước lớn nhỏ không ai là không kêu rêu oán trách. Nhà Vua ủ rũ theo sau Hiền Nhân, hỏi bằng một giọng buồn rầu:

- Ngài đi thì Trẫm còn biết tin nhờ ai nữa ?

Hiền Nhân đáp:

- Có người con của chị Hiền Nhân này rất là hiền lành. Bệ hạ cũng nên đàm luận cùng nó. Lúc nào rảnh, Bệ hạ hãy cùng nó ra đi tuần hành trong nước và nghe những câu ca dao của dân chúng, nó có thể biết được trong nước thịnh suy, còn mất.

Nhà Vua đáp:

- Trẫm xin nghe lời Ngài dạy.

Rồi cùng đình thần và nhân dân làm lễ Hiền Nhân rồi tiễn người ra khỏi thành quá một đoạn đường.

Từ ấy về sau, nhân kẻ trung chính đi rồi, thì kẻ loạn thần tha hồ tung hoành, gian nịnh. Ngoài thì bốn quan cận thần cậy thế bắt ép lương dân, trong thì phu nhân dùng thói yêu nghiệt làm nhà Vua mê hoặc không còn nghĩ đến việc nước, chỉ dâm lung, ưa vui, ngày đêm vui thân trong say đắm. Quan liêu cầm quyền tự do thâu thuế bắt ép nhân dân không một chút từ tâm nhân đạo. Kẻ lấy thuế chợ mà không thèm nhìn món đồ, người mạnh lấn hiếp kẻ yếu, bóc lột tàn sát lẫn nhau không kể gì đến pháp luật. Có kẻ lại bắt con gái của người về làm nô lệ, tỳ thiếp. Thân thuộc ly tán, tìm đường trốn tránh tản lạc mỗi người sống vất vưởng mỗi nơi, tai họa liên miên mà nhà Vua không bao giờ biết đến. Mưa gió không phải thời, trông trọt mất mùa, nước loạn dân nghèo, sự đói khổ đầy đường, tiếng than van oán trách phổ vào câu ca giao cảm động đến cả quỷ thần. Nhân dân sầu khổ, lo sợ, chết không biết bao nhiêu, kẻ sống vừa than khóc vừa đi, không ai không nhớ tưởng và mong cầu Hiền Nhân độ trước.

Hiền Nhân, như chim ưng vua của loài chim, đẹp trừ được người gian ác, lại saün có lòng nhân từ thương xót mọi loài. Bây giờ còn người đâu nữa, để yên lòng dân và cứu muôn ngàn tai ách?

Con của chị Hiền Nhân tên là Đạo Nhân, sau khi đi qua quận huyện khác trở về, thấy trong nước loạn lạc, xóm làng hư hoại, nhân dân cùng khổ, bèn vào cung tâu với nhà Vua: "Tâu Bệ hạ! Các quan đại thần làm việc bất chính, buông tha kẻ trộm cướp, bắt kẻ vô tội, tàn hại nhân gian bết đường vô nhân đạo. Muôn dân oán thán, quỷ thần giận dữ nên gieo nhiều tai họa. Đâu đâu cảnh khổ cũng tràn lan mà Bệ hạ thì không hay biết gì cả.

"Nếu Bệ hạ không sớm trừ bọn loạn thần gian ác ấy thì sau này sẽ không còn một tên dân?"

Nhà Vua nghe nói, rất là kinh hãi, hoảng sợ đáp:

- Quả thật như lời Hiền Nhân dạy Trẫm khi trước. Trẫm đã sử dụng bốn tên loạn thần phá hoại nước nhà chẳng khác gì thả chó sói trong bầy cừu vô tội. Trẫm chắc thế nào dân chúng cũng bị khổ ách. Trẫm đã buông cương mặc cho con ngựa điên lôi kéo cỗ xe trị quốc, thế nào nó cũng kéo xe xuống hố sâu. Ngài đã đến đây thức tỉnh Trẫm và bảo Trẫm như thế, bây giờ Ngài có cách gì dạy Trẫm để trị an xã tắc được không?

Đạo Nhân thưa:

- Từ khi cậu tôi ra đi đến nay, trong nước bị rối loạn luôn, tất cả đều do bọn gian thần. Bệ hạ phải trừ tính phương kế gì để hưng phục lại giang sơn. Nước nhà còn có thể hưng phục được. Xin Bệ hạ hãy cùng thần đi tuần hành một phen, để chính mắt Bệ hạ được thấy, chính tai Bệ hạ được nghe những nỗi thống khổ rồi mới biết thế nào là đúng sự thật.

Nhà Vua liền cùng Đạo Nhân cải trang ra đi để dò xét tình hình trong nước.

Vừa ra khỏi thành thì thấy một toán phụ nữ xiêm y rách rưới vừa đi vừa khóc. Đạo Nhân thấy thế liền hỏi: "Các chị sao mà khổ sở rách rưới như thế? Sao không lo làm ăn, hoặc có khó khăn lắm thì đi lấy chồng để nhờ chồng, tuổi các chị cũng đã lớn rồi kia mà."

Một người trong bọn trả lời:

- Vì nhà Vua cả. Phải chi nhà Vua rách rưới nghèo đói như chúng tôi thì mới bỏ ghét.

Đạo Nhân bảo:

- Các chị nói như thế là không đúng rồi, vì nhà Vua là bậc cao sang chỉ lo những công việc to tát, đâu có thì giờ lo cho các chị được. Các chị phải tự đi làm mà sinh sống lấy chứ.

- Không phải thế đâu . Vì Vua trị nước không minh, nên trong nước phải đói rách và loạn lạc. Ngày thì khốn với bọn quan lại tham ô vor vét, đêm thì khốn với trộm cướp tứ tung, áo không đủ mặc, cơm không đủ ăn, vì thế còn ai thèm cưới gả chúng tôi nữa.

Đi một quãng nữa, nhà Vua gặp một bà già, áo không kín thân, hình hài gầy yếu, mắt lòa sờ soạng, vừa đi vừa khóc lóc. Đạo Nhân hỏi:

- Bà già lo lắng gì mà khóc vậy?

Bà già ngừng lên đáp:

- Vì nhà Vua cả. Phải chi nhà Vua mà mù như lão đây thì mới đáng kiếp, lão sướng lắm vậy.

Đạo Nhân bảo:

- Bà nói như thế là làm rồi, hễ già thì mất mớ, nhà Vua có lỗi chi đâu?

- Đem thì bị cướp, ngày thì bị quan lại nhiệm ô, phải chịu nghèo đói, nên lão đây mới phải hái rau lượm củi đổi gạo để nuôi sống, đạ phải độc trùng, vương phải độc khí nên mới bị mù què thế này. Vậy không phải lỗi của nhà Vua hay sao?

Vua tôi lại đi đến một quăng đường, thấy có người đàn bà đang lom khom nặn sữa bò. Con bò đá một cái, người đàn bà ngã lăn xuống đất, lồm cồm bò dậy, mắng:

- Phải chi mày đá hoàng hậu vợ Vua một đạ như vậy cho bõ ghét. Mày đá tao làm gì!

Đạo Nhân hỏi:

- Tự con bò dữ đạ bà, chớ nhà Vua, à quên, hoàng hậu vợ Vua có tội lỗi gì?

- Không lỗi à? Nhà Vua bất chính, vợ Vua xui xiêm, nước nhà mới rối loạn, không lo cấm ngăn trộm cướp, để nó bắt bò lành của tôi, chỉ để lại một con bò dữ, vắt sữa nó làm nó đạ một cái đau điếng người. Tại nhà Vua chớ ai nữa.

Đạo Nhân bảo:

- Tại bà không biết cách nặn sữa nên bị nó đá.

Người đàn bà đáp:

- Không phải thế đâu! Nếu nhà Vua ở chính thì Ngài Hiền Nhân sẽ ở lại đây, nước nhà đâu có bị loạn lạc.

Đi một lát nữa, đến khoảng đồng ruộng nhà Vua thấy một con chim đang mổ một con ếch. Con ếch lún vào bùn, mắng rằng: "Phải chi mày mổ Vua một cái như thế thì tao mới thích cho. Mày đừng mổ tao."

Đạo Nhân bảo con ếch:

- Người bị con chim nó mổ, chớ đâu lỗi ở nhà Vua, nhà Vua đâu có giữ hộ cho người được.

Con ếch đáp:

- Tôi không trông mong nhà Vua giữ hộ cho tôi đâu. Vì nhà Vua không ân nhuận, việc chính trị bất bình đẳng, bỏ phế việc cúng tế, bỏ phế việc dẫn thủy nhập điền, vì thế trời hạn, nước khô, thân tôi phải bày ra để cho con chim nó mổ.

Con ếch lại than:

- Nếu nhà Vua biết chấp giữ quyền chính thì bỏ một người ác lợi cho một nhà, bỏ một nhà ác lợi cho một làng, rồi sẽ đến cảnh một xã hội quốc gia thịnh trị. Vì không biết chấp giữ quyền chính nên nhân dân thất sở, thiên hạ kêu ca.

Liên đó, Đạo Nhân tâu Vua:

- Xin Đại Vương xét kỹ: trăm họ vô tội, khổ sở khóc than cảm động đến cả quỷ thần, đến nỗi con ếch mà còn thốt lời như vậy. Chắc Đại Vương cũng đã thấy rồi. Vậy xin hãy đuổi kẻ ác, để kiến thiết quốc gia lại trên nền tảng thiện chánh, để muôn dân hồi đầu trở lại. Tâu Đại Vương, bây giờ bắt đầu gieo giống lúa ở ruộng tốt, gặp mưa thuận gió hòa thì lo gì mùa màng không trúng.

Vua hỏi:

- Vậy theo ý Ngài thì nên giao phó trách nhiệm này cho ai?

- Bệ Hạ phải mau mau mời ngài Hiền Nhân trở về vì Ngài là người rõ biết thời cơ, nếu trở về thì trong nước sẽ lại được bình an.

Nhà Vua cùng Đạo Nhân trở về cung. Ngài gọi một sứ thần lên căn dặn:

- Nhà ngươi hãy vì Trẫm vào núi rước ngài Hiền Nhân về. Và nếu Ngài không về, ngươi sẽ thưa: "Hoàng thượng nay đã tự biết ăn năn, muôn dân oán trách nên Hoàng thượng lo buồn không ăn cơm được và đang mong mỏi Ngài về. Xin Ngài giữ lòng nhân từ thương xót chúng sanh." Nói như thế, Ngài biết trong nước loạn lạc và saün lòng thương xót, chắc sẽ trở về.

Sứ thần vâng mệnh ra đi, trải qua mấy hôm len lỏi trong núi rừng, mới đến được chỗ ngài Hiền Nhân ở. Sứ thần cúi đầu làm lễ và thưa:

- Kính bạch Ngài! Nhà Vua ân cần, hết lòng cung kính, tự biết mình tội lỗi quá nặng, làm sai ý thánh nhân và để cho nước nhà loạn lạc trăm họ cùng khổ, nên đang mong mỏi Ngài trở về. Nhà Vua khóc lóc, nghĩ nhớ đến Ngài, không ăn uống gì được cả. Cúi xin Ngài mở lòng thương xót nhà Vua một phen nữa. Kính thỉnh Ngài trở về.

Hiền Nhân nghe nói, thương xót nhân dân, nên sửa soạn theo sứ giả trở về. Dọc đường, thấy con khỉ chết khô, Ngài liền lột lấy da để làm tọa cụ.

Nhân dân trong nước nghe tin Hiền Nhân đã trở về, đều ra tận biên giới nghênh tiếp và mời Ngài về lại tịnh xá ngoài thành.

Nhà Vua mặc triều phục, ra tận tịnh xá yết kiến, làm lễ Ngài. Sau khi hỏi han, Vua ngồi lại một bên, vòng tay tạ tội, thưa với Hiền Nhân:

- Trẫm vì sơ sót suy nghĩ không đến nơi đến chốn, nên làm hại nhân dân, trăm họ oán trách. Nay Trẫm một lòng chí thành cầu sám hối, xin Ngài tha thứ cho Trẫm bao nhiêu tội lỗi lầm lạc.

Hiền Nhân đáp lễ:

- Người có tội mà biết sám hối là hay lắm.

Rồi thấy bốn quan cận thân kẻ tai nói nhỏ, thăm thì với nhau, Hiền Nhân bảo:

- Các ngươi là người vô tội, sao không nói chuyện công nhiên, cần gì phải nói to nói nhỏ.

Bốn quan cận thân nổi giận:

- Ông làm Sa môn, lòng những mong mỗi phước trời, người người đều gọi ông là ông Hiền, lẽ ra ông không nên giết con khỉ mà lột da như thế.

- Các người mê hoặc lấy mình, không phân biệt cái gì là chân chánh, cái gì là tà ngụy. Bọn người làm điều ác đức, cái đó trời Phật đã biết, nên biết rằng khổ vui đều có trong luật nhân quả, không thể tránh được. Làm điều ác, tội ác sẽ theo đòi, làm điều lành, quả báo tốt sẽ đền trả, trọn đời không mất. Họa phúc tự mình, kẻ ngu tưởng là đâu xa cách. Bọn người lấy việc ta lột da mà nạn rằng ta giết khỉ, điều ấy có giống việc gian ác giết hại của các người không? Lại cứ nói mạng người tại trời, làm lành không phước, làm ác không

họa; phải biết rằng họa phước rõ ràng như vang theo tiếng, bóng theo hình, chứ không phải họa phước tự trên trời rơi xuống. Các người làm ác mà không tự biết, muốn che dấu nhưng nào có che dấu được. Lại lấy sự chê bai ta mà cho là đắc sách. Trong bọn người há chẳng có một người nói rằng: "Hễ người chết thì thần hồn tiêu diệt không sanh trở lại nữa." Lời nói ấy có phải là lời nói của bậc thánh nhân chăng? Hay là tự ý ngu muội của các người bịa đặt ra? Các người muốn làm chuyện ác rồi trở lại bảo rằng làm ác không tai họa, làm lành không được phước. Đó có phải là lời nói bịp người để che tội lỗi mình không. Còn các người tự cho mình là hiểu thiên văn. Kìa hiện tượng của vũ trụ rõ ràng kia; nhật nguyệt và tinh tú đó, các người bảo ai tạo ra đó vậy ?

Bốn quan cận thân nghe nói, làm thính không còn biết trả lời sao nữa.

Hiền Nhân tiếp:

- Tất cả hiện tượng trong vũ trụ đều do nghiệp lực tội phước. Làm lành làm ác đều do quả báo như bóng theo hình, người chết bỏ xác thân nhưng không bỏ được nghiệp hành. Gieo giống, tuy hạt lúa thúi mục dưới đất, nhưng sau này sẽ sanh ra cây đâm ra nhánh lá và kết hạt trên ngọn. Thấp đèn, tim dần dần lụng, nhưng lửa vẫn còn đỏ mãi, hạnh nghiệp tội phước vẫn còn luôn luôn như người thấp đèn viết thơ, rồi đèn tắt, nhưng chữ vẫn còn. Hồn thần tùy hạnh nghiệp chuyển sinh đời khác, không hề gián đoạn. Các người làm ác mà tự cho là cao cả, cũng như người giết cha mẹ mà lại có thể cho là vô tội sao?

Bốn quan đáp:

- Một nhánh cây còn không nên trái lá của nó thay, huống chi là giết cha mẹ mà cho là vô tội.

Hiền Nhân tiếp:

- Và bọn người nạn ta, nhưng chính thực là ta lột lấy da con khỉ chết - vì khỉ chết, chó ta nào có giết nó mà lột da? Còn bọn người vu oan cho người, tội ác đó sẽ tính thế nào? Huống chi lại còn chủ trương tà quỷ; bề ngoài giả làm lành, mà bên trong lại ẩn khuất làm việc gian ác. Cũng như vàng giả: ngoài thì nước vàng mà trong thì toàn đồng. Bề ngoài diện mạo tốt đẹp mà trong tâm toàn là sàm tặc. Thiệt chẳng khác gì chó sói lạc vào bầy dê, ngấm ngấm ăn hết bầy dê mà người giữ dê không hề hay biết.

Kẻ ác trong đời lắm khi cũng tự xưng đạo đức, giả khổ hạnh, cùng diễn giải kinh giới, nhưng bên trong chuyên hành tà siểm dối trá để cầu mong danh lợi. Người ngu không biết lại quay về tin phục. Rồi như nước sông gặp lụt, chảy tràn đầy dẫy, chưa kịp rút về biển cả, làm hại biết bao nhiêu người. Chỉ có bậc thánh nhân mới có thể cứu giúp thiên hạ, cải bỏ ác tục, sửa sang việc lành, ai ai cũng đều nhờ cậy.

Nếu cho làm lành không phước, làm ác vô hại, thì các bậc cổ thánh để lại bao nhiêu kinh điển làm chi và truyền trao gươm báu cho Vua làm chi? Hành nghiệp đều có quả báo rõ ràng. Làm dữ bị tai họa, mọi người đều ghét, không lâu thì mau tai họa ấy sẽ đến. Làm việc ân đức tuy ẩn kín, nhưng sau này sẽ bày ra và phước quả sẽ đem lại cho mình.

Vậy nên trong nước có Vua, Vua phải thuận theo phép Đạo, ủy nhiệm vụ cho người hiền, phó thác việc làm cho kẻ tài trí, ban thưởng người lành, trừng phạt người gian ác.

Bánh xe lăn tròn không ngừng, hành nghiệp cứ tùy theo đây thọ sinh về nơi lành nơi dữ. Phải tin chắc có tội phước, đừng làm điều gian dối.

Phải hết sức cẩn thận lánh xa những kẻ gian ác và phải biết ăn năn tội lỗi. Nếu mọi người đều lành thì bầm tánh và quả báo sẽ lành đẹp giống nhau, song vì người làm ác rất nhiều nên nhân quả bất đồng: kẻ sống lâu, người chết yếu, kẻ nhiều bệnh, người ít bệnh; kẻ xấu xa, người tốt đẹp; kẻ nghèo hèn, người giàu sang. Kìa những người ngu, đui, điếc, câm, ngọng, kẻ mù què, tàn tật trăm điều đều do đời trước gây ác nhân mà nay gặt lấy ác quả. Còn đức độ, trung chánh, hiền từ nên là trí tuệ, đế vương, hào phú và muôn sự hạnh phúc. Như thế là nhân quả rõ ràng, sao lại bảo rằng không. Xin hãy suy nghĩ kỹ càng đừng lạc lăm vào tà đạo.

Hiền Nhân giảng xong, Vua cùng quần thần và tất cả nhân dân không một ai là không hiểu rõ và vui mừng.

Hiền Nhân lại nói tiếp:

- Và nay Hiền Nhân này lại xin nói một sự tích: Thuở xưa có một ông Vua tên là Cầu Lạp có một cái ao trong ấy nuôi nhiều thứ "Cá ngọt." Vì cá ngọt ít xương mà ngon lắm nên nhà Vua cử một quan giám ngư - quan xem cá - để giữ gìn ao cá. Mỗi ngày dâng Vua tám con, nhưng quan giám ngư mỗi ngày cùng ăn chùng ăn lén mất tám con. Vua biết cá mất, nên cử tám quan giám ngư để cùng nhau giữ gìn ao cá. Song tám vị

giám ngư trùng đặng với nhau mỗi ngày mỗi người đều ăn lén hết tám con -- té ra người giữ cá nhiều chừng nào thì cá lại mất nhiều chừng ấy.

Nay Bệ hạ đây cũng vậy. Giao nhiệm vụ cho nhiều người thì nước nhà càng thêm rối loạn. Cũng như kẻ hái trái non, ăn đã không có mùi vị gì mà lại làm mất giống, trị nước mà không dùng kẻ hiền, đã thiệt hại cho dân mà sau này tiếng tăm cũng mất và phước phần đều không. Trị nước bất chính làm cho thiên hạ có tâm tranh đoạt, cũng như muốn sửa sang và hưng nghiệp gia sản, mà không chịu để tâm dụng trí thì của cải mỗi ngày mỗi hao hụt đi.

Nước có tướng giỏi binh nhiều mà không chịu tập việc chiến trận, không lo lắng kiến thiết nước nhà, thì nước ấy sẽ bị hèn yếu. Làm Vua không kính đạo đức, không tôn thờ bậc cao minh, thì hiện tại không người giúp đỡ và tương lai không được gặp phước lành. Hằng ngày giết hại, muôn họ kêu ca, thì tai họa thường xảy ra tới tấp, chết đi để tiếng xấu muôn đời.

Theo chính pháp trị dân thì được lòng người, kính thờ bậc tôn trưởng, yêu mến trẻ thơ, hiếu thuận cha mẹ, vâng làm việc lành thì hiện tại an ổn và lại sinh thọ phước.

Làm việc trung chánh cũng như đi thẳng đường, lấy việc trung chánh làm cội gốc thì mọi người đều khâm phục. Như thế, sẽ gây được hạnh phúc thái bình. Lại phải sáng suốt, lược lặt những lời xưa để làm kinh nghiệm cho đời nay, động tịnh phải biết thời, ân oai cho có lý, ban bố ân huệ cho nhân dân, bố thí nên bình đẳng. Được như thế thì đời nay sẽ an ổn vui vẻ, sau này sẽ quyết tu chứng đạo giác ngộ.

Chúng hội nghe ngài Hiền Nhân dạy, đều vui mừng vỗ tay khen ngợi không ngớt.

Nhà Vua liền đứng dậy cúi đầu thưa rằng:

- Nay Trẫm được nghe lời Ngài dạy, cũng như cơn gió mạnh thổi tan mây mù. Vậy xin Ngài mở lòng từ bi, nghĩ đến quốc gia, dạy bảo quốc dân và giúp đỡ Trẫm trị dân như trước.

Hiền Nhân liền đứng dậy, theo Vua về cung, cùng luận bàn chánh sự.

Bốn qua cận thân, rồi sau bị đuổi. Hiền Nhân giúp nước, ân huệ thấm nhuần, gió mưa hiệp thời, mùa màng trúng tuyển, nhân dân đều vui vẻ, bốn

biển một nhà, trên dưới hòa thuận đều chung sức gây lại một cuộc thái bình thịnh trị ...

Đức Phật ngừng lại một lát, Ngài nhìn đại chúng và tiếp:

"Này các người! Hiền Nhân đời ấy, có phải ai đâu lạ, chính là TA đây. Còn đạo nhân cháu người là A Nan đây, vua Lam Đạt thuở ấy, chính là vua Ty Tiên Nặc này đây. Phu nhân đó là nàng Tôn Đà Ly, con chó Tân Kỳ là Xa Nặc, bốn quan cận thân là bốn kẻ ngoại đạo giết nàng Tôn Đà Ly ngày nay. Và sau cùng, con ếch hời đó, là ông Âu Đà Gia, đã chứng quả A La Hán rồi, đang đứng kia.

Các người phải biết rằng, theo đạo Bồ Đề, ta đã thực hành trong nhiều kiếp, làm lành, chịu khổ, tích công lũy đức từ vô lượng kiếp số, nay vì chúng sanh, thành Phật cứu độ và bốn nguyện nay đã thành tựu.

Này các người! Các người nghe kinh này rồi, phải siêng tinh tấn, tu hành và vâng làm theo các điều lành đừng dãi dãi biếng nhác."

Khi đức Thế Tôn nói kinh này xong, hơn ba ức người được hiểu lý đạo, đồng thọ ngũ giới và vui lòng làm theo.

---o0o---

Hết